

## **QUY ĐỊNH**

### **Điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2019/QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng;

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý tại các điểm du lịch cộng đồng;

c) Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng;

d) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

#### **Điều 2. Quy định về tiêu chí, điều kiện hỗ trợ**

#### 1. Tiêu chí chung:

Những điểm (thôn, làng, bản) có những tài nguyên du lịch nội trội, phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch chung của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố được xem xét để phát triển du lịch cộng đồng, gồm:

a) Về tài nguyên văn hóa: có ít nhất 03 loại trong nhóm tài nguyên sau đây:

- Đang có sự hiện diện của các nhóm dân tộc thiểu số.

- Đang còn lưu giữ, bảo tồn và duy trì các hình thức biểu diễn nghệ thuật, các lễ hội truyền thống định kỳ của địa phương.

- Có các điểm tham quan lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng trên địa bàn.

- Có các ngành nghề sản xuất hàng thủ công.

- Có các loại cây trồng đặc sản và thực hành hoạt động nông nghiệp.

- Có các loại đặc sản ẩm thực địa phương.

- Hoạt động thường nhật của cộng đồng trong sinh hoạt và sản xuất

- Lối sinh hoạt độc đáo và sự thân thiện của người dân.

b) Về tài nguyên tự nhiên: có ít nhất 01 loại trong nhóm tài nguyên sau:

- Cảnh quan vùng nông thôn, vùng đồi núi, đầm phá/ khu vực rừng thiên nhiên còn giữ được nét hoang sơ.

- Hệ động, thực vật phong phú đang được bảo tồn, gìn giữ tốt.

- Các yếu tố thiên nhiên đặc biệt (núi, đồi, thác nước, suối, hồ...) có thể thực hiện một số loại hình thể thao (chèo thuyền, leo núi, đi bộ đường núi,...).

2. Tiêu chí ưu tiên lựa chọn để hỗ trợ phát triển giai đoạn 2020 - 2025:

a) Ưu tiên những điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

b) Những điểm du lịch đáp ứng các tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều này, đã có hạ tầng du lịch cơ bản đảm bảo nhưng cần bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hoặc đã có một số dịch vụ, sản phẩm phục vụ khách du lịch nhưng cần được hỗ trợ đầu tư để tạo sự đồng bộ, có chất lượng và hấp dẫn du khách.

c) Những điểm du lịch đang có những hoạt động du lịch gắn với cộng đồng khá phát triển, đang thu hút sự quan tâm của khách du lịch và các đơn vị lữ hành, cần ưu tiên tập trung hỗ trợ đầu tư tạo điểm nhấn, đặc trưng và mang tính dẫn dắt về một số mô hình, điểm đến du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

d) Các điểm có thể tổ chức xây dựng thêm một số dịch vụ, sản phẩm du lịch mới và gắn kết với các điểm du lịch khác để hình thành các tour, tuyến du lịch vùng, khu vực.

đ) Các điểm đang có ít nhất 01 đơn vị lữ hành thường xuyên đưa khách đến tham quan, trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ du lịch tại đây.

3. Điều kiện được hỗ trợ đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại điểm du lịch.

a) Được cơ quan có thẩm quyền (UBND cấp huyện) xác nhận hoặc công nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng.

b) Cam kết bằng văn bản tham gia hoạt động du lịch cộng đồng tại điểm du lịch ít nhất 06 năm.

c) Có hộ khẩu thường trú tại địa phương có điểm du lịch.

d) Được cơ quan có thẩm quyền chuyên môn về du lịch (UBND cấp huyện) thẩm định, xác nhận về các sản phẩm, dịch vụ du lịch mới, sản phẩm được nâng cấp để phục vụ tại điểm du lịch.

### **Điều 3. Các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng**

Các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng được thực hiện theo Quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển du lịch dịch vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương để thực hiện các hoạt động về đầu tư xây dựng quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 3 của Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND.

b) Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp du lịch được bố trí trong dự toán Ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương để thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại Khoản 6, 7 Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND.

c) Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, Đề án có liên quan (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh...).

Việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Nguồn kinh phí khác gồm kinh phí của các tổ chức, cá nhân cùng tham gia phát triển du lịch cộng đồng; kinh phí huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố để thực hiện hỗ trợ các điểm du lịch cộng đồng. UBND cấp huyện căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để triển khai việc hỗ trợ nguồn vốn này.

**Điều 5. Cách thức hỗ trợ:** Sở Du lịch nghiên cứu, tham mưu văn bản hướng dẫn trình tự các bước thực hiện về chính sách hỗ trợ đảm bảo thuận lợi, hiệu quả, đúng quy định.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành liên quan**

1. Trách nhiệm của Sở Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định.

b) Đầu mối tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có điểm du lịch cộng đồng thuộc phạm vi danh mục hỗ trợ. Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Sở Du lịch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tổng hợp chung trong dự toán của ngành gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung chi đầu tư phát triển) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề xuất hưởng chính sách hỗ trợ của các đối tượng nơi có điểm du lịch cộng đồng thuộc phạm vi danh mục hỗ trợ. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, phúc tra kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong thực tế. Định kỳ cuối năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020 -2022 và tổng kết thực hiện chính sách.

## 2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Du lịch và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế hướng dẫn về trình tự, cách thức thực hiện nội dung chi hỗ trợ đầu tư phát triển nơi có điểm du lịch cộng đồng thuộc phạm vi danh mục hỗ trợ.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung danh mục các điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ chính sách.

## 3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp trong dự toán kế hoạch hàng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ.

b) Phối hợp với Sở Du lịch trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

c) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng và hướng dẫn việc thực hiện thủ tục cấp phát, thanh quyết toán theo quy định.

## 4. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan liên quan thẩm định các dự án hạ tầng giao thông được hỗ trợ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án hạ tầng giao thông ở cơ sở.

b) Phối hợp với UBND các huyện và cơ quan , đơn vị liên quan lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống đường giao thông đến các khu, điểm du lịch.

## 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, thủ tục liên quan đối với các hạng mục đầu tư hạ tầng tại các điểm du lịch được hỗ trợ theo Quy định này; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng công trình.

## 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Du lịch trong xây dựng các dự án phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới và Đề án OCOP tại các địa phương.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các nghệ nhân mở các lớp truyền nghề cho lao động nông thôn. Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động người dân, du khách bảo vệ rừng, bảo vệ cảnh quan môi trường du lịch.

c) Lồng ghép nhiệm vụ phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong thực hiện các dự án, mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (quy hoạch xây dựng nông thôn mới, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, đào tạo nghề lao động nông thôn, vệ sinh môi trường...).

#### 5. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ các đặc sản địa phương đối với các thương hiệu, sản phẩm du lịch cộng đồng trong thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh (nhãn hiệu Làng du lịch Cầu ngói Thanh Toàn, Hương xưa làng cổ Phước Tích, sản phẩm bưởi Thanh trà Huế...).

#### 6. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao:

Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện lồng ghép nội dung hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng với thực hiện các dự án, mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa (phục dựng, bảo tồn lễ hội tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số để khai thác phát triển du lịch văn hóa; bảo tồn và phát huy giá trị các làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu để kết hợp với phát triển kinh tế du lịch...).

7. Trách nhiệm của các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung liên quan được quy định tại Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng đến năm 2025 và các quy định có liên quan tại Quy định này.

8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh Truyền hình Thừa Thiên Huế: tích cực phối hợp với Sở Du lịch và các cơ quan chuyên môn xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng cường tin, bài tuyên truyền về chủ trương phát triển du lịch cộng đồng.

#### 9. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế:

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng.

b) Phối hợp với Sở Du lịch trong công tác quản lý, bảo tồn các di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch. Tăng cường công tác xúc tiến du lịch, mời gọi doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch tại địa phương.

c) Chủ trì xây dựng Đề án đề xuất dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển điểm du lịch gửi về Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trước ngày 15 tháng 9 hằng năm; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức giám sát chất lượng công trình, thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân liên quan đúng quy định.

d) Thẩm định nội dung các dự án đầu tư theo thẩm quyền và cân đối bố trí vốn đối ứng của địa phương, huy động xã hội hóa để kết hợp với nguồn ngân sách của tỉnh thực hiện đạt hiệu quả các hạng mục đầu tư phát triển.

đ) Là cơ quan có thẩm quyền xác nhận tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng; chịu trách nhiệm thẩm định, xác nhận sản phẩm du lịch là sản phẩm mới hoặc sản phẩm được nâng cấp tại các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện.

e) Là cơ quan chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; quy định thời hạn hoàn thành việc thẩm định, giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức.

g) Định kỳ hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện và những vấn đề phát sinh với Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Du lịch trước ngày 01 tháng 10.

h) Việc duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật sau đầu tư tại các điểm du lịch cộng đồng do UBND cấp huyện quản lý.

10. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia hoạt động phát triển du lịch cộng đồng:

a) Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch một cách có hiệu quả;

b) Có thái độ ứng xử thân thiện, tôn trọng và hỗ trợ khách du lịch trong quá trình tham quan, tìm hiểu tại địa phương; hiểu biết về nguồn tài nguyên cộng đồng đang sở hữu để bảo vệ và giới thiệu đến du khách; tham gia các hoạt động du lịch một cách có tổ chức, tránh tình trạng tự phát, gây lộn xộn, thiếu văn minh trong du lịch.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Dung**